

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG THÍT  
TỈNH VĨNH LŨNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 9- 2020

V/v Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LŨNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.
2. Ông Nguyễn Đình Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Lg.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Lg tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Lg, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Thúy K, sinh 1985. Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã C An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Lg.

2. *Bị đơn:* Võ Thành Lg, sinh 1984. Địa chỉ: Ấp C An (C Mỹ B cũ), xã C An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Lg- vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2020, nguyên đơn Lê Thị Thúy K trình bày:*

Năm 2007, chị Lê Thị Thúy K và anh Võ Thành Lg kết hôn theo phong tục tập quán. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C An. Đến ngày 13/12/2007, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn mang số 98, quyển số 01/2007. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau một con chung là cháu Võ Ngọc K C, sinh ngày 18/10/2008. Đến đầu năm 2019 mâu

thuần vợ chồng phát sinh, thường xuyên gây cãi; anh Lg không lo làm ăn phụ giúp vợ con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị K khởi kiện xin ly hôn với anh Lg.

Hiện nay cháu C đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Chị K yêu cầu anh Lg cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Chị K không yêu cầu chia tài sản, chia nợ.

*Tại biên bản hòa giải ngày 08/7/2020, bị đơn anh Võ Thành Lg trình bày:*

Anh Lg thừa nhận lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng sự thật. Anh Lg không đồng ý ly hôn với chị K vì anh Lg còn thương yêu chị K và xin có thời gian để hàn gắn tình nghĩa vợ chồng.

Trường hợp pháp luật cho chị K ly hôn với anh Lg, anh Lg thống nhất giao cháu C cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, anh Lg tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 1.000.000đ theo yêu cầu của chị K. Anh Lg không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không đạt được kết quả. Nên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị K giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

1.1. Chị Lê Thị Thúy K khởi kiện xin ly hôn và nuôi con đối với anh Võ Thành Lg, có nơi cư trú tại ấp C An, xã C An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Lg. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp ly hôn và nuôi con, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lg đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa. Nhưng anh Lg đều vắng mặt không lý do, nên tiến hành xét xử vắng mặt anh Lg là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về nội dung:**

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Lg là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, chị K khởi kiện xin ly hôn với anh Lg. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không đạt kết quả, chị K cương quyết xin ly hôn với anh Lg. Đối với anh Lg xin thời gian để hàn gắn tình nghĩa vợ chồng, nhưng không tham dự phiên hòa giải tiếp theo và các phiên tòa. Cho thấy, chị K không còn tình cảm yêu thương anh Lg, còn anh Lg cũng không tha thiết với chị K, nên đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Nên chị K khởi kiện xin ly hôn với anh Lg là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Chị K và anh Lg có một con chung là cháu Võ Ngọc K C, sinh ngày 18/10/2008. Chị K và anh Lg thống nhất giao chị K trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn. Hiện cháu C đang sinh sống với chị K, cháu C đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với chị K. Nên tiếp giao chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu C là đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Chị K yêu cầu anh Lg cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 1.000.000đ. Anh Lg đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 1.000.000đ. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị K và anh Lg, không trái pháp luật, không rái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.4. Chị K và anh Lg không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung. Nên không xét.

### **[3]. Về án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị K nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và buộc anh Lg nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy K:

1. Hôn nhân:

Chị Lê Thị Thúy K được ly hôn với anh Võ Thành Lg.

2. Con chung:

Giao chị Lê Thị Thúy K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc K C, sinh ngày 18/10/2008.

Anh Võ Thành Lg có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Cấp dưỡng nuôi con:

Buộc anh Võ Thành Lg cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc K C mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

4. Tài sản chung, nợ chung;

Không xét.

5. Án phí sơ thẩm:

5.1. Buộc anh chị Lê Thị Thúy K nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân. Chị K được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 16/6/2020, lai số 0002904. Chị K không phải nộp thêm.

5.2. Buộc anh Võ Thành Lg nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Lê Thị Thúy K, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Võ Thành Lg vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Lg;
- VKSND tỉnh Vĩnh Lg;
- VKSND huyện Mang Thít;
- CTTĐT. TAND Tối Cao;
- UBND xã C An;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Huỳnh Văn Vĩnh**